

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 12/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tàn Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Ông Nguyễn Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 600/2021/HSST- QĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Anh P; Sinh năm 1991 tại: Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: ấp Cxã G, huyện D, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Tấn Q, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân bị can: Ngày 03/7/2013, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử 4 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”. Đã chấp hành xong ngày 31/8/2015. Đã đóng án phí ngày 26/5/2015; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Đỗ Thị Ngân T; Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1972 tại: thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 58/1 F, Phường R, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1934 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1940; Chồng thứ 1: Trần Nguyên N, sinh năm 1974 (Đã ly hôn); Chồng thứ 2: Huỳnh Thanh S, sinh năm: 1976 (Đã chết); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 26/11/2020, Tổ tuần tra Công an Quận 4 tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn J&K, địa chỉ số 150/27, đường Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4. Tại thời điểm kiểm tra phòng số 203 của khách sạn Công an thu giữ của T 01 bóp da màu trắng đen có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu gói 01), 01 bóp da màu hồng bên trong có chứa 01 gói giấy được cột dây thun bên trong có 02 viên nén màu xanh và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh (ký hiệu gói 2), thu giữ của P 01 bóp da màu đen trên kệ đầu giường, chứa 01 gói giấy bạc bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu gói 03); 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng đục được quần băng keo đen, 01 ba lô màu đen bên trong có 01 quần Jean xanh, bên trong túi quần sau bên phải có 01 khẩu trang y tế màu xanh gói 01 túi nylon có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu gói 04). Sau đó tổ tuần tra Công an Quận 4 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Bùi Anh P và Đỗ Thị Ngân T khai nhận: Trưa ngày 23/11/2020, P đi từ Cần Thơ đến thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm. Khi đến bến xe Miền Tây, P ngồi uống cà phê và nhờ một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua dùm ma túy đá để sử dụng, Khoảng 10 phút sau, có một người đàn ông khác (không rõ lai lịch) đi đến gặp P và đặt một bao thuốc lá Jet trên bàn, P mở bao thuốc lá ra, thấy bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá, người đàn ông nói 1.000.000 đồng, P đồng ý trả tiền. Sau đó, P đi xe ôm đến chợ Cầu Muối, Quận 1 ngồi uống cà phê với Đỗ Thị Ngân T. P nói không có giấy tờ tùy thân, nên không thuê được khách sạn, T dẫn P đến khách sạn J&K tại địa chỉ số 150/27 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4 thuê phòng số 203 cho P ở, còn T đi về. Tại khách sạn, P lấy gói ma túy vừa mua ra sử dụng, P phân ra thành 04 gói nylon nhỏ rồi cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/11/2020, T mua cơm mang đến phòng 203 cho P. Lúc này, P hỏi mượn T 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. T đồng ý đưa tiền cho P. P đi xe ôm đến công viên Phú Lâm thuộc khu vực Quận 6 mua 01 gói ma túy của người phụ nữ với giá 300.000 đồng. Sau đó, P trở về phòng 203 khách sạn J&K lấy ra một ít sử dụng với T. Số còn lại P gói lại để trên bàn. Khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, T lấy gói ma túy này (ký hiệu gói 01) bỏ vào bóp da màu trắng đen của T để trên kệ đầu giường thì bị Công an Quận 4 phát hiện, thu giữ.

Theo Kết luận giám định số 2017/KLGD-H ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Gói 1 (thu giữ của T, trong bóp da màu trắng đen):

01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (m1), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5791 gam, loại Methamphetamine;

01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (m2), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1265 gam, loại Methamphetamine;

- Gói 2 (thu giữ của T, trong bóp da màu hồng):

01 gói giấy được cột dây thun bên trong có 02 viên nén màu xanh và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh (m3), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4300 gam, loại Ketamine;

- Gói 3 (thu giữ của P, trong bóp da màu đen):

01 gói giấy bạc bên trong có 01 gói nylon, có khối lượng 0,5589 gam (m4), không tìm thấy ma túy;

01 gói nylon bên ngoài quấn băng keo đen (m5), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1338 gam, loại Methamphetamine;

- Gói 4 (thu giữ của P, trong ba lô màu đen):

01 gói nylon, chứa tinh thể không màu (m6.1), có khối lượng 38,7303 gam, không tìm thấy ma túy.

01 gói nylon, chứa tinh thể không màu (m6.2), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2213 gam, loại Methamphetamine;

Đỗ Thị Ngân T khai khoảng 02 tháng trước T đi chơi với bạn bè tại một quán Bar thuộc khu vực Quận 1. T và bạn bè có sử dụng ma túy thuốc lắc và khay (không nhớ rõ ai mua). Sau khi sử dụng, ma túy còn dư, nên T mang về cất giữ trong bóp da màu hồng, để dành sử dụng cho bản thân. Ngày 23/11/2020, T đến thuê phòng 203 khách sạn J & K cho P ở rồi đi về nhà và bỏ quên bóp da màu hồng chứa ma túy tại đó.

Tại cáo trạng số 99/CT-VKSQ4 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Bùi Anh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, truy tố Đỗ Thị Ngân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu: Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Anh P và Đỗ Thị Ngân T như bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Anh P từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ngân T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Bùi Anh P và Đỗ Thị Ngân T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận hoặc bào chữa gì, các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi đã làm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ như: Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 26/11/2020, tại phòng số 203, Khách sạn J&K, địa chỉ số 150/27 đường Bến Vân Đồn, phường 6, Quận 4, Tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện, bắt quả tang: Bùi Anh P có hành vi cất giấu 01 gói nylon bên ngoài quần băng keo đen, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1338 gam, loại Methamphetamine và 01 gói nylon, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2213 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1265 gam, loại Methamphetamine (là phần ma túy P mua về sử dụng chung với T, thu giữ của T). Tổng khối lượng là 5,4816 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Bùi Anh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đỗ Thị Ngân T có hành vi cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5791 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1265 gam, loại Methamphetamine (là phần ma túy P mua về sử dụng chung với T, thu giữ của T); 01 gói giấy được cột dây thun bên trong có 02 viên nén màu xanh và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4300 gam, loại Ketamine. Tổng khối lượng là 0,7056 gam Methamphetamine và 1,4300 gam Ketamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Đỗ Thị Ngân T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét bị cáo Bùi Anh P và Đỗ Thị Ngân T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là người không được phép tàng trữ chất ma túy nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu thếp hèn của bản thân nên bị cáo bất chấp cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là chế độ quản

lý nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về nhân thân: Bị cáo P có nhân thân xấu từ bị Tòa án xử về tội “Môi giới mại dâm”, bị cáo T phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự

[6] Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Bùi Anh P và Đỗ Thị Ngân T tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự xét cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Đối với người phụ nữ, bán ma túy cho P tại công viên Phú Lâm thuộc khu vực Quận 6 và người đàn ông bán ma túy cho P tại khu vực trước cổng bến xe Miền Tây, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Đỗ Anh Khoa, chủ quản lý khách sạn J&K, địa chỉ số 150/27 đường Bến Vân Đồn, phường 6, Quận 4, không biết T thuê phòng (bằng giấy tờ của T) để sử dụng ma túy cùng P và việc P cất giữ ma túy trong phòng, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng đối với hộ kinh doanh Khách sạn J&K theo Nghị định 167 là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói niêm phong ghi số vụ 2017, có chữ ký ghi tên Bùi Anh P và hình dấu Công an phường 6, Quận 4, là ma túy còn lại sau giám định; 02 (hai) gói niêm phong ghi số vụ 2017, có chữ ký ghi tên Đỗ Thị Ngân T và hình dấu Công an phường 6, Quận 4, là ma túy còn lại sau giám định; 01 bóp da màu đen, thu giữ của P, sử dụng để cất giấu ma túy; 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 quần Jean xanh, thu giữ của P, sử dụng để cất giấu ma túy; 01 bóp da màu hồng, thu giữ của T, có sử dụng để cất giấu ma túy; 01 bóp da màu trắng đen, thu giữ của T, có sử dụng để cất giấu ma túy. Xét đây là tang vật trong vụ án không có giá trị sử dụng. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Masstel cũ, đã qua sử dụng (thu giữ của P). Xét đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Bùi Anh P.

- 03 chứng minh nhân dân (01 bản chính, 02 bản photo) tên Đỗ Thị Ngân T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đỏ, đã qua sử dụng, thu giữ của T. Xét đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Đỗ Thị Ngân T.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền cá nhân của T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án sau khi cần trừ nếu còn lại thì trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Anh P và Đỗ Thị Ngân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bùi Anh P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020.

3. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Đỗ Thị Ngân T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020.

4. Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong ghi số vụ 2017, có chữ ký ghi tên Bùi Anh P và hình dấu Công an phường 6, Quận 4, là ma túy còn lại sau giám định; 01 bóp da màu đen, thu giữ của P, sử dụng để cất giấu ma túy; 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 quần Jean xanh, thu giữ của P, sử dụng để cất giấu ma túy; 01 bóp da màu hồng, thu giữ của T, có sử dụng để cất giấu ma túy; 01 bóp da màu trắng đen, thu giữ của T, có sử dụng để cất giấu ma túy

Trả lại: 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Masstel cũ, đã qua sử dụng cho Bùi Anh P. 03 chứng minh nhân dân (01 bản chính, 02 bản photo) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đỏ, đã qua sử dụng cho Đỗ Thị Ngân T.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án sau khi cần trừ nếu còn lại thì trả lại cho bị cáo.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 109 ngày 27/5/2021).

5. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 hướng dẫn về án phí và lệ phí tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (1)
- TAND TP.HCM; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (2)
- Chi cục THAHS Quận 4; (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tân Quốc Bình